

Khoá thi ngày: 05/8/2020

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm phần thi			Điểm môn thi năng khiếu Mầm non
					Độc diễn cảm	Hát	Kể chuyện	
1	C3202001	HỒ THỊ THU	HÀ	16/05/2003	6,50	6,75		6,63
2	C3202002	NGUYỄN THỊ	HẰNG	11/01/2003	8,50		7,00	7,75
3	C3202003	ĐÀO THỊ	HẠNH	01/04/2003	8,00	7,25		7,63
4	C3202004	DƯƠNG THỊ DIỆU	HIỀN	25/06/2003	9,00	7,50		8,25
5	C3202005	PHAN THỊ	HIỆU	29/07/2003	9,00	7,50		8,25
6	C3202006	NGÔ TRẦN THU	HƯƠNG	21/02/2003	7,50	6,50		7,00
7	C3202007	NGUYỄN NHẬT ĐIỀN	LINH	22/04/2003	8,00	7,50		7,75
8	C3202008	THÁI THỊ THÙY	LINH	07/08/2003	9,00	7,25		8,13
9	C3202009	HỒ THỊ	NẾP	01/08/2003	8,00	7,00		7,50
10	C3202010	HỒ THỊ	NHI	12/10/1999	8,00	8,00		8,00
11	C3202011	LÊ THỊ KIM	OANH	04/09/2003	9,00		8,00	8,50
12	C3202012	VÕ VĂN THỊ	TÂM	16/10/2003	7,00		7,00	7,00
13	C3202013	HỒ THỊ	THƯƠNG	10/10/2003	7,50	7,50		7,50
14	C3202014	TRẦN THỊ THANH	THÙY	15/08/2003	7,50	6,75		7,13
15	C3202015	LÊ THỊ QUỲNH	TRANG	28/02/2003	9,00	8,50		8,75
16	C3202016	TRẦN THỊ TUYẾT	TRINH	22/05/2003	8,00	6,75		7,38
17	C3202017	HỒ THỊ	VY	02/11/2003	6,00	7,50		6,75
18	C3202018	ĐOÀN THỊ MINH	ANH	19/04/2003	8,00	6,50		7,25
19	C3202019	HỒ THỊ	LÊ	14/10/2003	6,50	7,00		6,75
20	C3202020	TRẦN THỊ DIỆU	LINH	21/05/2003				vắng
21	C3202021	VÕ QUỲNH	NY	01/01/2003				vắng
22	C3202022	NGÔ THỊ MỸ	TÂM	24/11/2003	6,00		6,00	6,00
23	C3202023	HỒ THỊ	THAO	19/08/2003				vắng
24	C3202024	HỒ THỊ HỒNG	TU	22/11/2002	6,25	6,75		6,50
25	C3202025	BÙI THỊ THU	HƯƠNG	10/08/2001	7,50	7,75		7,63

Tổng số có: 25 thí sinh, Có mặt: 22, vắng mặt: 3

Người đọc: Ngô Thị Anh Dũng

Người ghi: Nguyễn Thị Huyền

Người dò: Nguyễn Thị Chai Sang

Người KT: Trương Đình Thắng

Quảng Trị, ngày 05 tháng 8 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



TS. Trương Đình Thắng